

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 112 /2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Lê Thị X trong bản tự khai ngày 08/01/2025, ngày 27/02/2025 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Vũ Q yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/11/2016. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống và làm việc tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 2/2023 thì gia đình chị chuyển về quê sinh sống (thị trấn N, L, Quảng Bình). Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình, bỏ mặc vợ con và có mối quan hệ ngoài luồng với một người phụ nữ khác. Mặc dù chị X đã nhiều lần khuyên nhủ chồng nhưng vẫn không mang lại kết quả gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng hiện đã hết, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Vũ Q để mỗi bên có cuộc sống mới hạnh phúc hơn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Lê Đức A, sinh ngày 10/6/2017, Nguyễn Vũ Phúc L, sinh ngày 18/10/2019 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 05/09/2022. Hiện các con đang sống cùng chị X. Ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung không yêu cầu anh Nguyễn Vũ Q cấp dưỡng nuôi con, vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng, bị đơn anh Nguyễn Vũ Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đã hết thời hạn theo quy định của pháp luật mà anh Q không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị X. Quá trình xác minh cho thấy: Hiện nay, anh Q đã xuất cảnh sang nước ngoài theo văn bản trả lời của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh tỉnh Q (xuất cảnh ngày 19/2/2025) và theo Biên bản xác minh lấy lời khai người nhà (mẹ đẻ) của anh Nguyễn Vũ Q, cho thấy được quá trình Tòa án gửi các văn bản tố tụng anh Q đều nhận được, tuy nhiên do anh không có thiện chí muốn hàn gắn cuộc hôn nhân với chị X nên anh không đến Tòa án theo giấy triệu tập, và từ bỏ việc nuôi con của mình. Chính vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Q chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung tranh chấp: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị X, xử cho chị X được ly hôn anh Nguyễn Vũ Q; về con chung: Vợ chồng chị X, anh Q có 03 con chung là Nguyễn Lê Đức A, sinh ngày 10/6/2017, Nguyễn Vũ Phúc L, sinh ngày 18/10/2019 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 05/09/2022. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Vũ Q cấp dưỡng nuôi con, vì chị có đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh Q không có đơn trình bày ý kiến gửi Tòa án về việc nuôi con vì vậy, anh Q đã tự mình từ bỏ quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Chị X trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X xin ly hôn anh Nguyễn Vũ Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy

định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn chị Lê Thị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Vũ Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị X và anh Nguyễn Vũ Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị X và anh Nguyễn Vũ Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/11/2016 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, sau khi kết hôn, vợ chồng chị X chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không chịu khó làm ăn, không quan tâm vun vén xây dựng hạnh phúc gia đình, bỏ mặc vợ con nên giữa vợ chồng thường nảy sinh cãi vã, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị X đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập họp lệ nhưng anh Q không hợp tác, không đến Toà nên không có ý kiến gì về việc chị X ly hôn anh, không có thiện chí muốn hoà giải mâu thuẫn với chị X, từ bỏ nguyện vọng của mình đối với việc chăm sóc, nuôi dạy con cái.

[5] Qua xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Lê Thị X và anh Nguyễn Vũ Q thực tế đã xảy ra, do vợ chồng tính tình không hoà hợp, anh Q thiếu sự quan tâm, vun vén hạnh phúc gia đình khiến cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, anh Q không chu cấp tiền bạc cùng chị X chăm lo, nuôi dạy các con. Xét thấy, hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi cả hai vợ chồng cùng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, cùng nhau có trách nhiệm, chăm sóc cũng như tạo mọi điều kiện cho nhau trong cuộc sống. Anh Q đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật Hôn nhân gia đình làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình, Điều 4 nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị Lê Thị X được ly hôn anh Nguyễn Vũ Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nuôi con chung: Theo chị Lê Thị X trình bày, trong thời gian chung sống, vợ chồng chị có ba người con chung tên là Nguyễn Lê Đức A, sinh ngày 10/6/2017, Nguyễn Vũ Phúc L, sinh ngày 18/10/2019 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 05/09/2022. Hiện các con đang sống cùng chị X. Ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 03 con chung không yêu cầu anh Nguyễn Vũ Q cấp

đưỡng nuôi con. Xét thấy, chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì chị X có khả năng, điều kiện nuôi con và việc không yêu cầu cấp dưỡng của chị X là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử giao các con Nguyễn Lê Đức A, Nguyễn Vũ Phúc L và Nguyễn Vũ Đăng K cho chị X cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của đương sự, nguyện vọng của con vừa đảm bảo sự ổn định về môi trường sống của con sau khi cha mẹ ly hôn.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị X được ly hôn anh Nguyễn Vũ Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Lê Đức A, sinh ngày 10/6/2017, Nguyễn Vũ Phúc L, sinh ngày 18/10/2019 và Nguyễn Vũ Đăng K, sinh ngày 05/09/2022 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Sau này nếu điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004485 ngày 03/12/2024 (chị Lê Thị X đã nộp đủ án phí). Bị đơn anh Nguyễn Vũ Q không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Vũ Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Phú Thủy (để ghi vào sổ Hộ tịch, ĐKKH ngày 11/11/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP;

Nguyễn Thanh Hải

